

Bản án số: 104/2018/HS-ST
Ngày 25-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Thị Lượng;

Ông Đào Văn Nô.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 101/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2018/QĐXXST-HS ngày 13/9/2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q, sinh năm 1998 tại AG; thường trú: Ấp PA, xã AB, huyện TS, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 02/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1967 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1964; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2017 cho đến nay; có mặt.

- Bị hại: Bà Trang Thị Bích H, sinh năm 1979; thường trú: Ấp XR, xã HY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Phạm Thị P, sinh năm 2000; thường trú: Ấp TB, xã BP, huyện CP, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Lê Kha M, sinh năm 2001; thường trú: Ấp BQ, xã BPX, huyện CM, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- Người làm chứng:

Nguyễn Văn Bé Y, sinh năm 1972; vắng mặt.

Nguyễn Thị Kiều N, sinh năm 1998; vắng mặt.

Võ Văn Z, sinh năm 1996; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn G, Nguyễn Thị Bích Tr, DM, DC là bạn bè và cùng tạm trú tại cư xá HL2, khu phố 7, phường UH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

Ngày 16/12/2017, Nguyễn Văn Q đến nhà nghỉ BD 2 (thuộc ấp 1, xã HN, thị xã TU, tỉnh Bình Dương) thuê phòng L3. Sau đó, DC cũng đến đây. Cùng thời gian này, Tr điều khiển xe mô tô biển số 67L1-677.54 đến gặp Q để lấy 600.000 đồng mà Q đã mượn. Lúc này, Q mượn xe Tr và bảo chở Tr về nhà xin tiền mẹ trả nợ cho Tr. Khi đi đến khu vực cây xăng số 10 thuộc ấp 1, xã HN, thị xã TU, tỉnh Bình Dương thì Q phát hiện bà Nguyễn Thị Kiều N (sinh năm 1998, thường trú: Ấp ĐC, xã ĐH, huyện DH, tỉnh TV) điều khiển xe mô tô biển số 64K7-3872 chở bà Trang Thị Bích H đang cầm điện thoại di động. Lúc này, Q rủ Tr giật điện thoại nhưng Tr không đồng ý. Tuy nhiên, Q vẫn chạy vượt lên song song với xe của bà N giật điện thoại của bà Huyền rồi tăng ga bỏ chạy. Khi chạy được khoảng 40 - 50 m thì Q gặp M và G đang điều khiển xe mô tô chạy ngược chiều nên vẫy tay ra hiệu cho Minh và G cùng đi về nhà nghỉ BD 2. Về đến nhà nghỉ, Q đưa điện thoại vừa chiếm đoạt được bảo C mang đi cầm. C cầm điện thoại đi khoảng 05 phút sau thì quay lại trả cho Q. Thấy vậy, Q đưa điện thoại bảo G đi cầm giúp. G đến cửa hàng điện thoại di động TV (thuộc khu phố ÔĐ, phường TH do ông Phạm Văn D sinh năm 1981, thường trú: Xã EW, huyện BD, tỉnh Đăk Lăk làm chủ) gặp Ngô Thanh Q (sinh năm 1988; thường trú: Xã EW, huyện BD, tỉnh ĐL là nhân viên quản lý cửa hàng) và cầm điện thoại được số tiền 2.000.000 đồng. Có được số tiền này, Q trả cho Tr 600.000 đồng, cho C 100.000 đồng, cho G 200.000 đồng và đưa M 50.000 đồng để nạp card điện thoại, số tiền còn lại Q giữ để tiêu xài.

Khi Quay giật điện thoại của bà H, chị N nhìn thấy Tr là người quen nên ngày 19/12/2017, N tìm gặp Tr để lấy lại điện thoại thì xảy ra cãi vã và xô xát với nhau. Cùng ngày, H đến Công an xã HN để trình báo sự việc. Công an xã HN tiếp nhận sự việc, tiến hành mời các đối tượng về trụ sở làm việc thì Q đã khai nhận hành vi cướp giật tài sản.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 155/KLTS – TTHS ngày 09/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã Tân Uyên kết luận chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S, màu hồng, đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 3.600.000 đồng.

Quá trình điều tra, Q khai sau khi G cầm điện thoại OPPO F1S, G đưa tiền và biên lai cho Q. Q trả tiền nợ cho Tr, cho G, C và M. Q đưa biên lai cầm điện thoại cho C bảo vứt đi do Q không có ý định chuộc lại điện thoại này.

Ngày 17/12/2017, C uống rượu với ông Võ Văn T (sinh năm 1996, thường trú: Xã MP, huyện HĐ, tỉnh KG) tại quán ven đường gần khu vực cư xá HL. Lúc này, C đưa cho ông T một biên lai cầm điện thoại OPPO F1S tại tiệm TV và bảo T đi chuộc điện thoại về sử dụng. Cùng ngày, T cùng bà Phạm Thị P (sinh năm 2000, thường trú: Ấp TB, xã BP, huyện CP, tỉnh An Giang đến tiệm cầm đồ TV chuộc điện thoại OPPO F1S với số tiền 2.050.000 đồng. Ngày 30/12/2017, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Bình Dương ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc điện thoại trên cho Trang Thị Bích H, bà H không có yêu cầu gì khác.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển số 67L1-677.54 do ông Nguyễn Văn V sinh năm 1987 (thường trú: Ấp BQ, xã BPX, huyện CM, tỉnh An Giang) đứng tên sở hữu. Ông V khai từ trước đến nay, ông chưa từng đứng tên đăng ký sở hữu phương tiện nào. Nguyễn Thị Bích Tr khai mượn xe này của bạn tên Lê Kha M, sinh năm 2001 (thường trú: Ấp BQ, xã BPX, huyện CM, tỉnh An Giang) để sử dụng. Theo lời khai ban đầu của Lê Kha M thì xe 67L1-677.54 là do M mượn của người cậu là Nguyễn Văn G nhưng đến nay không rõ Lê Kha M đang ở đâu. Kết quả tra cứu xe số 67L1-677.54 không có trong hệ thống dữ liệu. Do đó, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương sẽ tiếp tục xác minh làm rõ chủ sở hữu hợp pháp, khi có kết quả sẽ xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Phạm Thị P yêu cầu Nguyễn Văn Q bồi thường số tiền 2.050.000 đồng đã chuộc điện thoại do Q đã thực hiện cướp giật vào ngày 16/12/2017. Q đồng ý bồi thường số tiền theo yêu cầu của bà P.

Cáo trạng số 155/CT-VKS.TU ngày 19/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội Cướp giật tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù.

Quá trình điều tra đến nay xác định Nguyễn Văn G đã bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Tân Uyên đã ra quyết định tách vụ án hình sự, tạm đình chỉ điều tra bị can và quyết định truy nã đối với G.

Đối với hành vi của Nguyễn Thị Bích Tr, DM và DC quá trình điều tra xác định có biết nguồn gốc chiếc điện thoại di động là do Nguyễn Văn Q phạm tội mà có nhưng không đến cơ quan chức năng trình báo. Kết quả điều tra đến nay không xác định được M và C hiện đang ở đâu. Do đó, chưa đủ căn cứ xác định các đối tượng phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và tội “Không tố giác tội phạm” nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Tân Uyên chưa đề cập xử lý trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận, bị cáo thành

khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 16/12/2017, bị cáo Nguyễn Văn Q sử dụng xe mô tô làm phương tiện, chạy áp sát và giật chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S, màu hồng của bà Trang Thị Bích H. Tại thời điểm bị chiếm đoạt, chiếc điện thoại này có giá trị 3.600.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do vậy, Cáo trạng số 155/CT-VKS.TU ngày 19/7/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi cướp giật tài sản là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì thái độ coi thường pháp luật và vì tư lợi cá nhân nên cố ý thực hiện tội phạm. Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, gây mất trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi điều khiển xe mô tô áp sát xe đi cùng chiều để giật tài sản của bị hại là gây nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng nếu không may xảy ra va chạm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo hình phạt nghiêm khắc mới tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Q thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt nên không có yêu cầu gì khác. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 2.050.000 đồng mà bà Phạm Thị P bỏ ra để chuộc điện thoại do bị cáo mang đi cầm nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là cao, cần xử bị cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 3 (Ba) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/12/2017.

3. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 584, 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Nguyễn Văn Q bồi thường cho bà Phạm Thị P số tiền 2.050.000 (Hai triệu, không trăm năm mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Công an thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT (13b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Trí

.